

## Lịch Sử Đã Xoay Vòng

*Truyện phóng sự lịch sử xã hội của Hương Dương Txd*

Hoàng đã trở về Việt Nam năm 1986, sau mười bảy năm sống trên đất Mỹ. Hình ảnh Saigon hiện ra rất mờ mờ trong đầu óc anh, tất cả những gì của Saigon anh còn nhớ chỉ là những kinh nghiệm chua cay mà anh đã phải chịu đựng sau khi Saigon sụp đổ: những năm sống dưới sự khủng bố tinh thần liên tục của Cộng Sản, những tháng anh bị nhồi sọ triết học Mác Lê Nin ở trường Luật, những buổi tự phê tự kiểm, những ngày tháng dài ăn khoai hà, sắn thối, mì mốc vì không còn cơm đâu mà ăn, những buổi phân phối thực phẩm ỉn ỏi khi mọi người tranh nhau để được con cá ươn, miếng thị lợn bèo nhèo, nửa kí đường đỏ như đất, hay lít dầu lửa để đốt đèn ban đêm khi điện tắt ngúm. Anh nhớ cuộc vượt biển đã sớm thất bại, tám chục người, những trí thức của chế độ cũ và gia đình đã phải chứng kiến cuộc bắt bớ dã man trên biển cả, những năm tháng nằm tù tại Tiền Giang, ngày anh được thả về. Anh nhớ lại những ngày anh sống trên chính quê hương mình mà không còn tư cách công dân đất Việt nữa vì nhà cửa giấy tờ của anh đã bị tịch thu hết. Anh nhớ lại những ngày anh sống bằng nghề đập xích lô, cứ chiều chiều trước khi ra về anh ngồi nơi một quán cóc ở vệ đường uống để để cố ý làm cho bộ óc anh tê liệt đi vì anh đã quá sợ phải nằm suốt đêm suy nghĩ và ưu tư. Anh nhớ lại cảm giác vô vọng thôi thúc anh ra đi, vì đâu còn cách nào khác? Anh đã thấy hết muốn sống ở Saigon, anh đã muốn đi nhưng vẫn không dám hẳn, vì sợ phải trở vào cái nhà tù ghê gớm của Cộng Sản.

Thế rồi khi bị dồn vào đường cùng, anh đã trốn đi khỏi quê mẹ bằng cách lợi bộ 27 ngày đêm, đi bằng qua lãnh thổ Kămpuchia khi đó đang bị kiểm soát bởi Việt Cộng và bọn Khờ Me Đỏ. Anh đã liều mình bước qua những bãi mìn để đến biên giới Thái tìm tự do. Hai lần anh bị bắt, hai lần anh đã trốn thoát. Anh đã phải bỏ lại đứa con trai lớn, lúc đó 12 tuổi, tại Nong Chan để mà thoát lấy thân. Anh đã đến được biên giới Thái nửa người nửa ngợm, mất hết cả tinh thần, chỉ còn là một cái xác không hồn chới với trong buồn bã, lo âu, và mệt mỏi. Anh thấy sung sướng là đã thoát nạn Cộng Sản, thoát chết, đã đến được bến bờ tự do, nhưng anh cũng cảm thấy buồn vì anh đã bỏ gia đình lại và anh đang lo lắng cho số phận đứa con anh còn ở Kămpuchia. Hơn nữa, anh cũng lo lắng vì không biết tương lai sẽ ra sao, anh đã mất hết lòng tự tin, anh đã không còn những người thân yêu bên anh để cùng đi trên con đường đầy chông gai ngăn trở. Rồi đây anh sẽ trôi về đâu? Pháp? Úc? Mỹ? Những ngày anh nằm ở trại NW9 là những chuỗi ngày dài nằm buồn bã chờ đợi. Mai đây, khi đến được một nước nào đó tiếp nhận anh, anh sẽ làm gì? một công việc tay chân như bồi bếp, phu khuân vác hay quét đường? Vì anh đã không còn tin rằng anh sẽ xử dụng được lại bộ óc của anh. Đã hơn bảy năm, anh không dùng đến nó, nay nó đã tê liệt, đã mất hết khả năng làm việc vốn dĩ của nó.

Nhưng anh đã lầm. Sau một thời gian ngắn ổn định cuộc sống tại Mỹ, anh đã lại phục hồi được khả năng suy luận của mình. Anh đã ngạc nhiên khi thấy bộ óc con người đã khuất phục được những kinh nghiệm đau thương, khuất phục được thời gian và đã trở lại sinh hoạt bình thường như cũ. Anh đã nhận thức được rằng dù có phải trải qua những kinh nghiệm ghê gớm nhất nhất, con người vẫn có thể sống còn, có thể bình phục, bộ óc có thể hồi phục và sinh hoạt lại bình thường. Anh đã vui mừng khi thấy

không những anh đã nhập hội được vào xã hội mới, anh đã tranh đấu và thành công vẻ vang.

Mười bảy năm đã trôi qua, mười bảy năm thăng trầm, nay anh đã có thể trở về thăm quê hương thân yêu. Bao nhiêu lâu anh đã mất hy vọng có một ngày như ngày hôm đó, nhưng lịch sử đã xoay vần, Cộng Sản đã chết trên thế giới, chỉ còn lại tại Việt Nam và đôi ba nơi khác. Ở Việt Nam, chế độ Cộng Sản cũng đã đổi thay, người Cộng Sản không còn tin ở lý thuyết Mác Lê nin và ở những lời dạy của Hồ Chí Minh nữa. Họ đã dẹp bỏ từ từ những tư tưởng sai lầm đã làm cho họ mù quáng mấy chục năm trời, họ đã bắt đầu ý thức được những giá trị căn bản của chủ thuyết Tư Bản, hay nói nôm na, họ đã bắt đầu mê đồng tiền, nhất là đồng Đô la Mỹ.

Như thế, chiếc máy bay của hãng Hàng Không Đại Hàn chở anh đến từ Seoul đã mất bốn tiếng đồng hồ mới tới được Thành Phố Hồ Chí Minh. Nó đã đáp xuống Tân Sơn Nhất lúc ban đêm. Lòng anh rạo rức lạ thường khi anh ý thức được rằng anh đã ở trên đất mẹ, anh đã trở về nơi mà cách đây 17 năm, khi anh ra đi, anh tưởng anh sẽ không bao giờ trở lại. Bỗng nhiên anh cảm thấy thắt ruột khi, nhìn qua cửa sổ của chiếc máy bay, anh thấy lại những căn nhà chòi gần sân bay. Chiếc máy bay chậm chạp lăn bánh, anh tưởng như nó không bao giờ ngừng lại nữa. Nhưng cuối cùng nó đã ngừng ngay giữa sân và hành khách lục đục ra cửa để đi xuống những bậc thang sắt. Anh cảm thấy sốt ruột vô cùng, vì mọi chuyện xảy ra thật chậm chạp trong bóng tối. Cả sân bay chỉ có đôi ba ngọn đèn đỏ lờ mờ chiếu sáng từ phía xa xa. Cái nóng kinh hồn của tháng năm vẫn làm anh ngộp thở, mặc dầu lúc đó là ban đêm, trời đã mát đi nhiều rồi.

Anh đi theo lớp hành khách đông đặc, một số là người Đại Hàn sang làm ăn ở Việt Nam, phần còn lại là những người như anh từ hải ngoại về thăm bà con. Tất cả hành khách leo lên những chiếc xe buýt xấu xí để được chở đến gần cửa vào nhà ga phi trường. Một chiếc bảng vải lớn ghi những lời chào mừng quan khách bằng tiếng Việt và tiếng Anh được treo trên cao, ngang cổng ra vào. Anh từ từ theo những người khác bước đến chỗ hành khách làm thủ tục nhập cảnh. Vì về lần đầu, anh ngỡ ngàng không biết phải làm gì, anh nhìn những người đồng hương của anh để xem phải hành động ra sao. Anh đã nghe nói nhiều về vụ ăn tiền của các nhân viên kiểm soát giấy tờ và hành lý nhập nội, nên để tránh mọi rắc rối anh bèn kẹp tờ 5 đô la vào bên trong sổ thông hành của anh. Khi đến phiên anh tiến lên ghi sê, anh đưa sổ thông hành cho người nhân viên kiểm soát. Anh thấy hãnh mở cuốn sổ ngay chỗ anh đã kẹp tiền, hất tờ 5 đô la cho nó rớt xuống phía sau nơi hãnh ngồi, lấy con dấu đóng vào cuốn sổ thông hành cái bịch, rồi trả nó lại cho anh và chúc anh về thăm gia đình vui vẻ.

Anh cảm thấy hú vía. Anh vẫn còn dư âm của những cảm giác sợ hãi do những năm sống với Cộng Sản. "Thế là xong được bước đầu, còn phải qua phần kiểm soát hành lý nữa!" anh tự nhủ. Anh theo những hành khách khác chạy đi lấy xe đẩy để chở hành lý. Anh tưởng sẽ khó kiếm được món hàng này, nhưng anh đã làm. Anh thấy vô số và anh lại không phải trả tiền thuê. Anh đã chờ hai mươi phút mới lấy được hành lý và sau đó đến quầy quan thuế, nơi hành lý được kiểm soát. Anh đưa giấy tờ cho người thanh tra quan thuế. Lần này anh đã kẹp 10 đôla trong giấy thông hành của anh. Hãnh đóng con dấu vào giấy khai quan thuế của anh rồi trả lại anh tất cả giấy tờ. Mọi chuyện xảy ra nhanh chóng, không đến 30 giây ngừng ngủ.

Anh đã xếp lại hành lý lên trên xe đẩy và khoan khoái đi ra cửa, nơi một rừng người đang đứng đó chờ thân nhân hoặc chờ mỗi rước. Có đến hàng trăm chiếc taxi đang đón khách. Mồ hôi anh chảy ra nhễ nhại, anh cảm thấy mệt vô chừng, một phần vì chuyến bay kéo dài hơn 15 tiếng đồng hồ, một phần khác vì sức nóng gay gắt của nơi đây. Nhưng anh vẫn tò mò muốn biết trăm chuyện, như thể anh là một người ngoại quốc vừa đến xứ lạ, mặc dù anh chỉ là một Việt kiều về thăm quê hương. Anh thấy người cô đang đứng chờ anh trong đám đông, ngay sau hàng rào sắt. Bà nhìn anh tươi cười hỏi:

- Sao, con có mệt lắm không?
- Thưa cô, con cũng hơi mệt ạ.
- Con đứng đây chờ! Cô đi gọi taxi. Nhớ coi chừng hành lý đó nghe con!
- Vâng, con đứng đây. Cô cứ yên trí! Cô đi đi!

Mười bảy năm đã trôi qua kể từ ngày anh từ giã người cô yêu quý ra đi. Anh còn nhớ hình ảnh người cô đứng nơi cánh cổng sắt tòa biệt thự ở đường Sương Nguyệt Anh bịn rịn tiễn đưa anh, mắt rớm rớm lệ: "Chúc con đi lần này may mắn!"

- Xe ở đằng này. Con chịu khó đẩy hành lý lại đây!

Bà đi trong đám đông dẫn đường, anh đẩy chiếc xe đi sau. Hai bên hàng chục tài xế taxi nhao nhao chào đón:

- Đi xe không thầy! Xe mới có máy lạnh đằng hoàng!
- Để em đẩy xe cho thầy! Xe đậu ngay đây nè!
- Thầy đi về đâu? Để em đưa thầy về tận nhà!
- Cám ơn anh, tôi đã có xe rồi. Tôi đi với bà cô tôi đây mà.

Anh ngạc nhiên khi thấy chiếc xe taxi mới bóng loáng, có máy lạnh. Ngày anh ra đi, Saigon không có đến một chiếc taxi hưởng hồ xe mới như thế này. Hồi đó, xe gắn máy cũng rất hiếm, chỉ toàn xe đạp và xích lô. Nay thì khác, ngoài đường đã có khá nhiều xe vận tải, xe chở hành khách và xe taxi. Xích lô và xe đạp vẫn nhiều nhưng xe gắn máy Honda thì vô kể.

Lúc đó đã quá 12 giờ đêm, nhưng đường vẫn còn khá đông và những hàng quán vẫn còn mở cửa. Từ phi trường ra, anh không còn nhận ra được lối đi, anh thấy chiếc taxi chạy lòng vòng qua những phố xá xa lạ cho đến một lúc sau thì anh mới nhận ra được con đường Công Lý cũ. Xe quẹo Trương Tấn Bửu để đi sang đường Trương Minh Giảng. Khi đi qua cầu Trương Minh Giảng, anh bỗng nhớ lại những lần anh đã phải xuống xe đẩy chiếc xích lô chở nặng qua dốc cầu, rồi mới lại trở lên yên xe, đạp tiếp. Anh rùng mình nhớ lại những ngày vất vả đó và tự hỏi sao hồi ấy anh khoẻ đến thế, sao anh có thể chở nổi hai tạ gạo qua chiếc cầu Trương Minh Giảng. Mà nói cho cùng thì cầu chữ Y mới đáng lo sợ. Anh chở khách qua Khánh Hội một lần rồi anh đã tòn chiếc cầu đó đến già.

Khi anh về đến nhà thì cả nhà đã đi ngủ từ lâu. Anh ngồi chơi mười phút với người cô, rồi xin phép về phòng riêng. Anh vừa mệt là, vừa khổ sở vì sức nóng mà nay anh không còn quen nữa, vừa bị ám ảnh bởi trăm ý nghĩ quay cuồng trong đầu anh. Anh không làm sao nhắm mắt được. Trên trần nhà, chiếc quạt máy quay nhanh, phát ra

một tiếng o o quen thuộc, và tiếng muỗi vo ve bên tai làm anh ý thức rằng anh đã trở về Việt Nam, và đang nằm ở Saigon chứ không phải đang ở Cựu Kim Sơn.

Những ngày sau đó, anh đã đi khắp Saigon để nhớ lại những hình ảnh ngày xưa và anh ngạc nhiên khi thấy rằng thành phố thân yêu của anh đã thay đổi hẳn, nó đã không còn như trước nữa. Anh đã không còn nhận ra những khu xóm mà trước đó 17 năm anh đã mỗi ngày chạy xe qua. Từ một thành phố chết năm 1981, Saigon đã bùng sống trở lại, nay đã có trăm ngàn cửa tiệm đủ loại làm ăn buôn bán, phố xá xầm uất, người xe đi như mắc cửi. Anh có cảm giác như thể Saigon, với dân số 7 triệu người, là thành phố đông dân cư và nhiều sinh lực nhất nhất thế giới. Điều làm anh vui là những nụ cười anh đã thấy trên môi tất cả mọi người lớn bé già trẻ, những bộ quần áo muôn màu, muôn sắc mà mọi người nay đã có mà mặc, những con mắt sáng thể hiện niềm hy vọng ở tương lai, niềm ước mơ đến một ngày sung sướng hạnh phúc hơn nữa. Ngày anh ra đi, anh đã chỉ thấy những con mắt đờ đẫn thể hiện tinh thần vô vọng của con người, sự chán chường chất chứa trong lòng của tất cả mọi người dân miền Nam. Những bộ mặt đau đớn, chịu đựng số phận hẩm hiu đó đã ám ảnh tâm trí anh suốt bao nhiêu năm trường sau đó, cho đến ngày hôm nay khi anh bước chân trở về. Quả thật đó là sự thay đổi tốt đẹp nhất, có ý nghĩa nhất đối với những người còn tha thiết với quê hương như anh và anh cảm ơn Trời Phật đã ban cho anh hạnh phúc đó.

Tuy nhiên, không phải tất cả những sự thay đổi anh thấy được đều đáng mừng. Sự phát triển kinh tế có được nhờ chính sách cởi mở của nhà nước cho phép dân chúng làm ăn buôn bán tự do, chính sách chấp nhận nền kinh tế tư sản mà chính phủ Hà Nội đã bắt đầu áp dụng từ những năm cuối của thập niên 80, sau khi nhà nước Liên Xô sụp đổ, nay đã đẻ ra một giai cấp giàu có mới, giai cấp của những kẻ nay nắm quyền chính trị và kinh tế trong nước. Họ nắm những cổ phần trong những công ty liên doanh với ngoại quốc, họ kiểm soát sinh hoạt kinh doanh, họ đưa ra những quyết định kinh tế và thương mại có lợi cho họ mà không xét gì đến quyền lợi của đất nước hay hạnh phúc của nhân dân.

Ngoài ra còn có một giai cấp trung lưu gồm những kẻ đã lợi dụng được chính sách cởi mở của nhà nước để làm ăn buôn bán nhỏ và từ từ thoát ra khỏi sự nghèo nàn, từ từ lớn lên để bước vào giai cấp những kẻ có tiền, có tài sản riêng. Giai cấp này đã gặp được đúng thời cơ và nay được ưu thế và họ đã xây lại nhà thành những mini khách sạn để cho du khách ngoại quốc hay những kẻ từ xứ lạ đến làm ăn sinh sống tại Saigon thuê. Một số lớn là những cán bộ trung cấp trong chính quyền đã lợi dụng vị thế của chúng để đi đêm với con buôn, làm ăn bất chính, buôn bán đồ lậu, ăn của đút, hay lừa dối thiên hạ. Họ nay làm chủ những nhà máy nhỏ, cửa hàng buôn bán, tiệm ăn, những cơ sở cung cấp dịch vụ cho du khách và người ngoại quốc, kể cả những nhà chứa. Họ mở những trung tâm dạy nghề, dạy Anh hay Pháp văn, dạy những năng khiếu thương mại và điện toán. Họ cũng là những tay kinh doanh và đầu tư vào những kế hoạch đủ loại, mỗi vụ làm ăn mang lại cho họ hàng mấy chục ngàn đô la hàng năm một cách dễ dàng. Họ là những kẻ ăn xài vung vít, ăn xài hơn cả những kẻ như anh, những Việt kiều từ hải ngoại về, trước được coi là khá giả, được chiều chuộng. Đêm đêm, anh thấy họ đi ăn chơi, nhây đầm, uống champagne, hút xì gà, ôm những em gái làng chơi nay nhan nhản ở thành phố Saigon này.

Trong khi đó, đa số dân chúng nghèo khổ sống cơ cực với mỗi lợi tức cố định dưới 80 đô la một tháng, những công nhân viên của chế độ cũ hay con cháu những người đó,

những thầy giáo cô giáo, những kẻ sống vất vưởng lây lất cho qua ngày. Họ đang phải chịu những bất công của xã hội, họ chẳng hưởng được gì nơi chính sách kinh tế cởi mở của chính quyền. Giữa hai giai cấp giàu và nghèo còn một giai cấp trung dung gồm những kẻ buôn bán nhỏ tại các chợ hay ngoài phố, họ có lợi tức hàng tháng 2-3 trăm đô la, không đến nỗi khổ nhưng cũng không hẳn là sung sướng. Mười, mười lăm năm trước tất cả ai cũng nghèo khổ, chung một số phận, nay đã khác hẳn, kẻ triệu phú người không đồng xu dính túi. Sau này khi anh về nông thôn, anh thấy những người dân quê còn khổ hơn thế nữa.

Anh đã quan sát và nhận thấy rằng đường lối phát triển của Saigon đã được để thả lỏng vô tổ chức, gây ra một sự hỗn độn sau này thật khó chữa. Những cửa tiệm mọc lên tại bất cứ nơi đâu, bất kể là nơi làm ăn buôn bán hay là khu nhà ở. Ngành thương mại có vẻ thiếu được kiểm soát nhất. Bất cứ tại nơi nào người ta thấy có thể làm ăn được là người ta mở cửa tiệm: ngay phía trước những nhà biệt thự nguy nga, ở từng trệt của những tòa nhà cao ốc dành riêng để cư trú, ngay mặt đường của trường học. Những quán nhậu mọc lên như nấm ở khắp mọi nơi, trên vỉa hè hay nơi chùa chiền, gần trường học hay nhà thương. Vì trời nóng, thiên hạ ngồi uống bia suốt ngày. Trong một biệt thự rộng lớn ở đường bà Huyện Thanh Quan bị chiếm làm quán hội họp cho văn nghệ sĩ "giải phóng", thiên hạ bu lại để ăn nhậu cả ngày lẫn đêm.

Đi đến đâu cũng chỉ thấy ăn uống và ăn uống. Nó đã trở thành lý tưởng của cuộc đời con người ở những thành thị. Một lần, anh đã thấy một nhóm chừng năm sáu thanh niên ngồi hàng giờ trong một quán ăn và mỗi người uống đến hơn chục lon bia. Những hãng rượu như Heineken và Tiger đã mở nhà máy làm bia ngay tại Saigon để sản xuất và cung cấp nhanh chóng thức uống này, cho kịp đáp ứng nhu cầu người tiêu thụ. Chiều tối trên đường Thi Sách, một con đường xưa kia yên tĩnh, hàng chục quán ăn mở lan ra bên vệ đường, nào là Quán Me, Quán Xoài, Quán Bàn, Quán Phượng... chiêu đãi hàng trăm khách ăn chơi, nơi đây thiên hạ mở Hennessy, Martell VSOP ngồi hàng giờ thưởng thức hàng trăm món ăn đủ loại khác nhau. Tất cả thể hiện một lối sống hối hả, hưởng thụ cho mau, vì không biết ngày mai sẽ thế nào. Những ngày đó, anh nghe thiên hạ đồn rằng tương lai bất định, một ngày nào bọn chính quyền dã man sẽ lại xiết chặt vòng kiểm soát, đời sống sẽ lại khổ nạn khổ khổ. Nhưng đó chỉ là nỗi lo sợ của người dân đã bị sống hơn hai chục năm trong sự kìm kẹp, sự khủng bố tinh thần, sự kiểm chế tự do, chứ ngày nay bọn lãnh đạo Cộng Sản đang vợ vét, kiếm được tiền bỏ túi, đang trên đà trở nên những nhà tư bản đỏ, làm sao chúng có thể ngưng thôi ăn cắp? Khi mà những lãnh tụ cuộc cách mạng mệnh danh là vô sản chỉ nghĩ đến việc làm giàu cho bản thân họ, thì tất nhiên toàn dân thiên hạ cũng bắt chước theo, ai cũng muốn lợi dụng tình thế, ai cũng muốn thừa nước đục thả câu, chẳng ai còn thiết nghĩ đến quyền lợi chung nữa. Thật là mâu thuẫn với từ "Cộng Sản" mà bọn gian manh cầm quyền vẫn còn dùng để chỉ chế độ mà chúng dựng nên từ năm 1955.

Để cho nhân viên đi làm có thêm lợi tức, những cơ quan chính phủ cũng được phép kiểm soát thêm, cũng tranh đua làm ăn với tư nhân như mở quán ăn nhậu, dùng xe nhà nước để chuyên chở khách thuê, mở cửa hàng bán đủ loại hàng tiêu dùng, mở khách sạn nhà nghỉ mát, hoặc mở những công ty dịch vụ phục vụ các du khách và người ngoại quốc. Thật là một chuyện quái gở không thấy xảy ra ở bất cứ nước nào khác.

Ngay cả những đại học cũng cung cấp dịch vụ cho khách để nhân viên có tiền thêm chia nhau. Các trường trung và tiểu học đòi hỏi cha mẹ học sinh đóng góp tiền hay trả đủ loại lệ phí ngoài tiền học. Muốn vào được một trong ba trường có tiếng nhất thành phố, những trường trung tiểu học tân tiến, nơi những ngoại ngữ như Anh Văn và nhất là Pháp Văn được dạy từ lớp nhỏ, cha mẹ phải đóng cả mấy trăm đô la, một số tiền lớn đối với những gia đình sinh sống bình thường ở Saigon. Ở Hà nội, học sinh muốn vào lớp mẫu giáo phải đến học riêng với thầy cô giáo để có chứng chỉ nộp lúc xin ghi danh. Thật là một chuyện khôi hài! Cũng như những công chức khác, thầy cô giáo lương chỉ có 60 cho đến 80 đô la một tháng, họ đều phải kiếm thêm mới đủ sống. Để có thêm tiền, một số buộc học sinh phải đến nhà riêng học thêm và các thầy cô thi nhau mở các lớp dạy kèm cả buổi chiều tối lẫn cuối tuần. Học sinh phải trả khoảng 15 đô la mỗi tháng thì mới được thầy cô bảo đảm cho lên lớp. Trên bậc trung học, các giáo sư dạy những môn chính như toán lý hóa và sinh ngữ có thể kiếm mười lần lương căn bản của họ bằng cách dạy các lớp luyện thi trung học đệ nhất cấp, tú tài, và thi vào đại học.

Tương tự như thế, các bác sĩ và dược sĩ cũng được phép mở phòng mạch và phòng bán thuốc tư. Bác sĩ ở Saigon, nhất là những bác sĩ tốt nghiệp từ trước 1975 có thể kiếm được vài ba ngàn đô la một tháng khi khám bệnh nhân tại phòng mạch riêng, với giá là 5 hay 10 đô la mỗi lần khám. Dược sĩ mở nhà thuốc tây cũng kiếm được một số lợi tức tương đương với bác sĩ.

Từ giữa thập niên 90, nhà nước Cộng Sản đã bắt đầu cho phép cha mẹ gửi con đi du học tại ngoại quốc với điều kiện là phải đóng một số tiền 5000 đô la để đơn xin được cứu xét và chấp thuận. Con cái những cán bộ cao cấp đảng Cộng Sản, con cái bác sĩ hay dược sĩ và những nhà buôn giàu có tha hồ đi du học tại Hoa kỳ, Pháp, Anh, Thụy Sĩ, Bỉ, Hoà Lan, Úc, và những nước lân cận như là Đại hàn, Nhật bản, Đài Loan, Singapore, và thậm chí cả Thái lan, một nước xưa kia bị coi là thua kém Việt Nam Cộng Hòa. Anh nghe đồn cháu gái tướng Võ Nguyên Giáp cũng đã đi Mỹ du học và không trở về.

Năm 1986, năm anh về quê mẹ, Việt Nam, và đặc biệt là Saigon đã mở rộng cửa tiếp đón những người ngoại quốc đến thăm viếng hay làm ăn. Họ chỉ cần có thẻ thông hành vì khi đến Tân Sơn Nhất họ có thể xin chiếu khán ngay tại phi trường và có ngay trong vòng năm mươi phút. Tại Saigon hàng chục khách sạn tầm vóc quốc tế với mấy trăm phòng ngủ đủ loại đã được xây cất và mấy ngàn chiếc taxi đã được cấp giấy phép chạy để phục vụ du khách. Ngoài ra còn hàng ngàn khách sạn nhỏ được thiết lập cho những du khách loại trung, chưa kể những phòng cho thuê tại tư gia với giá 10 đô la một ngày dành cho Tây ba lô, loại du khách trẻ không có nhiều tiền đi du lịch chỉ mang theo có một chiếc ba lô đeo trên vai. Tuy nhiên anh đã nghe nói những khách sạn sang trọng không có đủ khách vì tiền phòng trên 100 đôla một ngày và người bỏ vốn đầu tư đã bị phá sản vì phòng ốc bị bỏ trống hầu như quanh năm. Với 30 đôla, du khách có thể có được một phòng tương đối đầy đủ tiện nghi nơi những khách sạn tầm vóc trung bình. Saigon cũng có những tiệm ăn đủ loại khắp nơi và du khách có thể tìm ăn cơm Tây, cơm Mỹ, cơm Nhật, cơm Tàu dễ dàng mặc dù đa số bán cơm Việt Nam hay cơm Tây. Du khách muốn tiết kiệm có thể vào những tiệm nhỏ ăn một bữa cơm không tốn quá 10 đô la.

Mặc dù Việt Nam vào những năm đó cố gắng thu hút du khách ngoại quốc và Việt kiều nhưng chính sách phân biệt du khách và Việt kiều với người trong nước đã cản trở phần nào nỗ lực đó. Cả du khách ngoại quốc lẫn Việt kiều đi đến đâu cũng phải trả giá vé vào cửa cao gấp đôi và khi đi máy bay nội địa hay đi xe lửa cũng vậy. Chẳng hạn năm 1996 vé máy bay Saigon-Hà nội cho người trong nước là 75 đô la và cho người ngoại quốc là 170 đô la.

Hoàng đã đi xe lửa hạng nhất từ Saigon ra Hà nội và anh đã phải trả 150 đô la, gần bằng một vé máy bay, nhưng anh được xem thẳng cảnh đẹp mê hồn của quê hương anh, nhất là khi qua vùng biển miền Trung, ôi thật là thần tiên! Lúc đầu, anh đã tính thuê xe hơi đi nhưng tiền thuê quá mắc, 100 đô la một ngày kể luôn tiền tài xế và tiền xăng nhớt. Việt kiều quen lái xe ở hải ngoại vẫn không dám lái ở quê nhà vì người xe đi như mắc cửi, lái xe không quen sẽ rất dễ gây ra tai nạn. Hoàng đã nhận thấy chỉ riêng có đi bộ bằng qua những con đường cũng đã là cả một vấn đề, vì xe honda, xích lô, và những xe chuyên chở công cộng chạy rất ẩu, không theo luật lệ đi đường nào hết.

Tuy mọi người trong nước nay được tự do đi đây đi đó, từ bắc chí nam, không cần phải xin phép như xưa kia, nhưng nếu muốn đi ra ngoại quốc thì không dễ, họ phải có lý do xin đi như đi vì công việc làm ăn buôn bán, và tất nhiên phải chạy tiền. Như thế, một tờ giấy mời đi nghiên cứu thị trường từ ngoại quốc gửi về sẽ cho họ cái cớ để xin đi thăm bạn bè bà con ở hải ngoại.

Hoàng đã có dịp đi ra Bắc thăm họ hàng và đồng thời đi xem thẳng cảnh một vài nơi mà anh chưa bao giờ đặt chân đến. Thủ đô Hà Nội, như đa số những thủ đô khác trên thế giới, vẫn còn giữ tính cách bảo thủ, truyền thống. Dân Hà Nội vẫn tự hào về văn hoá của thành phố này. Ngoài những phố phường nổi tiếng là đẹp, Hoàng còn được đi coi nhiều lăng tẩm, chùa chiền cổ xưa, anh cũng đến vườn bách thảo và đi chơi các hồ Hoàn Kiếm, hồ Tây, và hồ Trúc Bạch. Anh thấy dân chúng tại nơi đây có một cuộc sống êm đềm, phẳng lặng hơn dân Saigon. Họ ít đua chen, ít ăn chơi phè phỡn. Có thể vì qua bao nhiêu năm sống khắc khổ, họ đã quen đi với lối sống an phận. Tuy nhiên họ đã tỏ ra sung sướng khi thấy chiến tranh đã chấm dứt, vì chính cuộc chiến tranh đã tàn phá miền Bắc và cả Hà nội nữa, gây thêm sự nghèo đói và gian khổ. Sau khi có hoà bình, họ đã có thể dồn tâm trí vào việc xây dựng tương lai cho con cháu họ. Dân Hà Nội có lối sống dựa trên nền văn hóa truyền thống của họ và họ không thích lối sống ăn chơi của dân miền Nam. Hoàng thấy họ ăn tiêu ít hơn vì có lợi tức kém hơn, nhưng họ ăn mặc sạch sẽ, đẹp đẽ hơn dân miền Nam, họ cũng làm việc xiêng năng hơn. Anh không thấy cảnh những phố phường làm ăn nhộn nhịp như tại Saigon.

Sau bốn mươi năm xa cách, Hoàng đã trở lại nơi chôn nhau cắt rốn của anh và anh lại đi trên những con phố xưa, phố Huế, Lê Lợi, Gambetta, Tràng Tiền, nhớ lại những hình ảnh của chính anh khi chưa quá mười tuổi, trước khi anh theo gia đình đi xuống Hải Phòng. Anh đi bộ dọc theo những con đường nhỏ hẹp quanh co, ngắm nghía những căn nhà đen đui vì rêu mọc phủ hết tường hay chạy xe đạp quanh bờ hồ để hóng gió vì trời nóng và oi à hơn cả tại Saigon. Anh vui thú ngồi ăn kem trên Hồ Tây hay chụp hình dưới bóng mát của những cây cổ thụ. Tháng bảy có nhiều vải và nhãn nhưng anh thèm cốm tươi làng Vòng hơn cả nhưng chưa đến mùa. Chạy xe quanh Hồ Tây, anh thấy những tòa biệt thự đang được xây cất bên cạnh xóm nghèo có những căn nhà lụp

xup. Anh cũng đi qua nơi xưa kia là nhà tù chính có tên là Hỏa Lò và nay là nơi khách sạn Hilton đang bắt đầu được xây cất.

Hoàng đã phải rút ngắn cuộc viếng thăm miền Bắc vì hai chân anh bỗng nhiên bị sưng phù lên, sau khi anh đi thăm Ninh Bình và viếng động Tam Cốc. Anh đã phải hủy bỏ các cuộc đi thăm Sa Pa, Hải Phòng và Vịnh Hạ Long. Anh đáp chuyến máy bay của Hàng Không Việt Nam để về Saigon, nơi người anh họ anh một cựu bác sĩ quân y Việt Nam Cộng Hòa cho anh ít thuốc lợi niệu uống cầm chừng trong khi chờ đợi chuyến bay trở về Mỹ. Dù sao thì chuyến đi về Việt Nam đó cũng đầy lý thú, vì anh đã mắt thấy tìm hiểu được những sự thật mà trước đó anh chỉ nghe lời những người đi về kể lại.

Cái mà anh đã thấy rõ nhất là sự biến chuyển của lịch sử. Chủ thuyết Cộng Sản đã chết trên thực tế hay nói cho đúng ra chỉ còn về mặt chính trị. Đảng Cộng Sản vẫn còn đó, nó chưa tan rã, nhưng những đảng viên nay cũng không còn tin tưởng ở lý thuyết Mác Lênin nữa. Về mặt kinh tế, thì chẳng còn gì là Cộng Sản. Rõ ràng là những chính sách tự do làm ăn buôn bán và chấp nhận đầu tư của những nước tư bản đang là khuynh hướng đi lên, và anh đã thấy sự nảy hiện của một tầng giai cấp mới, giai cấp tư bản đỏ gồm những tay cán bộ Cộng Sản gốc nay đã trở nên giàu sụ, ăn sung mặc sướng, ở biệt thự nguy nga, đi xe hơi lồng lẩy, sống trong nhung lụa, gởi con cái đi ngoại quốc du học. Những kẻ xưa kia hô hào cách mạng vô sản nay đã cầm miệng không còn nói đến những lời tuyên truyền bịp bợm cố hữu của chúng nữa. Bởi vì nay chúng đã bơ sữa, thịt bít tết, cô ngắc, xăm banh, xì gà rồi thì còn làm sao mở miệng nói đến Xã Hội Chủ Nghĩa được nữa. Nay chúng nói đến một chủ nghĩa Cộng Sản tiến bộ, chúng thả bớt chiếc thòng lọng trước kia chúng dùng để xiết cổ nhân dân, chúng cho nhân dân quyền được thương Đế Quốc Mỹ vì nếu không ve vãn Mỹ thì lấy đâu ra tiền mà bỏ túi? Nhờ thế mà thanh thiếu niên Việt nam nay được đi học tiếng Anh, được ăn Mac Donald, uống Pepsi Cola, và ăn mặc hở hang nhảy múa theo nhạc pop của Mỹ. Thật là chó trâu nhưng thực tế là như thế. Lịch sử đã soay vần, và Việt nam nay đã qua giai đoạn cách mạng được nguy biện là vô sản, qua giai đoạn xã hội chủ nghĩa, đã quên đi tất cả những gì Hồ Chí Minh nói, để chỉ chạy theo đồng đô la. Hoàng nhớ một câu nói thô bỉ của anh Tây đầu bếp Hubert trả lời anh khi anh hỏi hấn theo đạo gì:

- Đạo của tao ấy à? Đạo của tao là đồng Đô la! (Ma religion, c'est le dollar!)

Hấn mê đô la nên bỏ nước Pháp mẹ đẻ để đi sang Mỹ sinh sống lập nghiệp và hấn đã trở nên giàu to. Những tên lãnh đạo đảng Cộng Sản Việt Nam cũng theo cùng một tôn giáo như anh đầu bếp Tây này nên trở thành triệu phú và mai sau sẽ lên đến tỷ phú. Vì thương đồng đô la nên Việt kiều, danh từ bọn Cộng Sản dùng để gọi những người Việt sống ở hải ngoại, về thăm nhà cũng được tự do đi lại vì họ được khuyến khích đi du lịch để tiêu tiền trong nước. Ngoài hai tỷ đô la mà người Việt sống ở hải ngoại gởi về hàng năm giúp gia đình, còn số tiền mà những người đi về thăm nhà ăn xài ngay trong nước cũng lên bạc tỷ. Đến cuối những năm 90, thống kê cho biết hàng năm có gần nửa triệu người Việt đi về thăm nhà.

Năm 1996, khi anh về lần thứ nhất, còn nhiều hình ảnh đau thương đập vào con mắt của anh, những hình ảnh của sự nghèo đói khốn khổ, như ăn mày ăn xin, tàn tật bệnh hoạn ở thành thị, trẻ em đi bán đồ vật hay đi xin tiền, dân sống trong cảnh nghèo khó ở thôn quê. Thành thị gởi lên hình ảnh phồn vinh giả tạo, dân sống nhờ vào người



ngoại quốc đến làm ăn hay đến thăm viếng, số tiền đem vào đầu tư chỉ nhằm lợi dụng nhân công rẻ mạt của Việt nam, hơn nửa triệu người dân được chính thức ra đi nước ngoài để làm nhân công cho những nước tư bản, đàn bà con gái, và con nít được xuất cảng đi làm mãi dâm, ôi bao nhiêu cảnh đau lòng làm cho anh xót xa con tim, đau ruột quặn lòng. Một ông lão đạp xích lô đã nói với anh, giọng tiếc hùi hụi:

- Nếu tui biết đi theo cách mạng để về sau này trở nên giàu có như vậy, hồi đó tui cũng đã đi theo cách mạng rồi.

Nhìn ông già, tuổi chắc cũng đã gần sáu mươi, vẻ mặt hằn lên những nét chịu đựng, anh không khỏi tủi lòng. Anh nghĩ lại đến thân phận anh: nếu ngày đó anh không trốn ra đi thì bây giờ anh cũng vẫn còn đạp xích lô không chừng và chỉ năm bảy năm sau thì anh cũng giống như ông già cu li xích lô này.

Ngày anh rời Saigon để trở về Cựu Kim Sơn, anh còn bị tên cán bộ ở phi trường làm tiền anh. Khi anh trình thông hành và giấy chiếu khán, anh đã để lộ giấy chiếu khán của vợ anh trong tờ thông hành của anh. Chỉ có thể mà anh và Nga bị giữ lại để cho những tên cán bộ "làm việc". Sau đó, anh đã khéo léo kẹp một tờ 20 đô la vào chiếu khán của vợ trước khi đưa cho tên đó xem, tên khốn nạn ấy liền tươi cười "mời anh chị ra về thông thả và mong anh chị trở lại thăm quê nhà năm tới!" Hôm đó hai vợ chồng anh hú vía, vì nếu tên đó dở chứng mà giữ anh lại thêm nửa tiếng nữa thì hai vợ chồng anh đã hụt chuyến bay về Mỹ.

Đến năm 1999, anh lại trở về Việt Nam một lần nữa để thăm gia đình vì anh còn hai người em ở Saigon, một trai một gái. Lần này về, anh đến xứ quan Hoa Kỳ làm giấy xin cho người em gái đi Mỹ. Năm 1985, anh đã bảo lãnh cho mẹ anh và em gái anh, nhưng mẹ anh thành linh qua đời năm 1990 và vì liên hệ anh em không được ưu tiên nên em gái anh vẫn chưa được đi. Kỳ anh về lần trước, anh đã đi thăm mộ mẹ anh ở Gò Vấp và đến chùa Đại Giác cúng cho hương hồn bố anh. Kỳ này anh cũng đi thăm mộ mẹ anh và lên cúng tại chùa Đại Giác như lần trước. Khi ra Bắc, cả hai lần anh đã đều về quê ở Hà Đông thăm mộ các cụ bên gia đình Nga. Đúng theo truyền thống của ta, con cháu đi về quê thăm mộ là mục đích chính của các cuộc hành trình trở về quê nhà nên anh không về Việt Nam để ăn chơi hay đi xem thắng cảnh. Mục tiêu của cuộc đi của anh không phải là để du lịch, anh chỉ lợi dụng cơ hội để đi xem cho biết một vài nơi mà anh chưa bao giờ đặt chân đến. Là người Việt anh cũng muốn hiểu thêm về quê hương mình.

Những lần đi về vùng quê như vậy, anh thấy lòng xót xa vì cảnh nghèo khổ của người dân quê Việt Nam. Sống ở Mỹ đã quen, nhìn người dân ở quê nhà ăn cơm với dấm con tép, một hai con cá con tí bằng ngón tay, anh không thể không tủi lòng. Anh biết dân nghèo ở Việt Nam có thể không thấy khổ, vì họ đã quen sống nghèo như vậy suốt đời, họ đã biết sung sướng là thế nào đâu, nhưng anh vẫn thấy buồn, vẫn thấy xót xa cho thân phận của họ. Hơn hai mươi năm sau ngày hoà bình trở lại, cuộc sống người dân ở nông thôn vẫn không có gì thay đổi: vẫn đi cấy bằng con trâu, vẫn cấy lúa bằng tay, vẫn gặt bằng lưỡi liềm, vẫn tát nước bằng gầu. Trong khi đó ở những nước Á châu khác công việc cấy cấy đã được canh tân, người ta đã dùng máy móc thay cho sức người từ bao lâu rồi. Đường nhựa đã dẫn xe hơi vào đến tận trong làng và nhà gạch đã thay thế những nhà tranh. Anh nghĩ giá những nhà lãnh đạo Cộng Sản Việt Nam

đút tiền vào túi một ít và dành một ít cho những người dân nghèo, thì tình trạng đâu đến nỗi nào?

Trong khi tại hầu hết các nước trên thế giới, giáo dục tiểu học và trung học hoàn toàn miễn phí, thì riêng ở xứ ta con nít đi học vẫn phải trả tiền. Anh đã thấy những em bé bảy tám tuổi ở những vùng thôn quê, gầy gò ốm yếu, chỉ mặc có chiếc quần xà lỏn, chân đi đất, phải đi bán những hàng vật hay đi ăn xin. Khi anh hỏi tại sao, các em đã trả lời rằng các em cần tiền để mua sách vở bút mực đi học. Ồi chua xót làm sao cuộc đời những em bé đó! Trong khi ấy, con cái những tay cách mạng gộc đem tiền bạc triệu sang Mỹ mua nhà, mua xe hơi chạy rong, ăn chơi phè phỡn. Chúng ghi tên học những trường tư nổi tiếng nước Mỹ, nơi mà học phí hàng năm lên đến hàng mấy chục ngàn đô la!

Khi anh ra Hà Nội, anh đã đi thăm mộ người chú của Nga, người đã coi vợ anh như là con vì ông thương nàng đã mất bố từ còn bé bỏng. Anh nhớ mười chín năm trước, khi anh tính đi Campuchia, anh đã nói cho ông hay, ông đã nhìn anh và tỏ vẻ thông cảm. Ông nói:

- Ủ, cháu cứ đi trước đi, đừng lo lắng gì cả. Vợ con cháu sẽ đi sau!

Vì không là con người Cộng Sản, ông không ngăn cản, ông không chê trách anh là phản cách mạng, là bỏ tổ quốc ra đi. Nhờ có kinh nghiệm bản thân, ông hiểu nỗi khổ của những người trí thức sống trong xã hội Xã Hội Chủ Nghĩa mặc dù ông đã may mắn tìm được cho ông một chỗ đứng. Chẳng qua chỉ vì ông là bác sĩ, ông đã có thể phục vụ hữu hiệu trong thời chiến tranh cho quân cách mạng. Nhờ ông có chuyên môn mà ông đã không bị đào thải. Vì ông có lòng nhân từ và bác ái nên ông đã được nhiều người quý mến, trong số đó có rất nhiều người đã được ông cứu sống, để mà sau đó họ thấy phải mang ơn ông suốt đời. Ngày ông chết, những người đó đã tự lặn lội từ những nơi xa xôi để về dự đám tang ông, để khóc sụt mướt, để thương tiếc ông, để cho rằng ông đã ra đi quá sớm. Mà quả thật, ông đã chết bất ngờ và quá sớm ở cái tuổi 67, khi mà bao nhiêu những tên lãnh đạo Cộng Sản khác còn sống khoẻ mạnh phơi phới, con hưởng đời, còn nắm quyền hành trong tay.

Ngày ông chết, Hoàng đã đến Mỹ được hơn một năm, anh đang ở Cựu Kim Sơn, anh còn đang nghèo khổ. Anh đã hy vọng một ngày nào gia đình anh được xum họp, vợ chồng con cái anh thành công và sống hạnh phúc mà ông vẫn còn sống để cho ông được nhìn thấy sự sung sướng của những người mà ông đã thương yêu và giúp đỡ, để ông thấy vui, ông thấy kết quả của lòng nhân ái mà ông đã dành cho gia đình anh. Nhưng chẳng may ông đã ra đi trước thời hạn, định mệnh đã quá khắt khe với ông, đã tàn bạo đối với một người tốt gương mẫu, khó thấy trên cõi đời này. Ngày đó Nga còn kẹt ở Việt Nam, nàng đã bay ra Hà Nội để để tang ông, để khóc ông, và bày tỏ lòng thương kính người chú thương yêu và quý mến. Anh đã rất tiếc anh không ở đó để đưa tiễn ông đi nên anh đã nhớ đến bốn phận, anh đến thăm mộ ông khi anh ra Bắc. Để nhớ ơn, anh đã muốn làm một việc tốt cho gia đình ông và anh đã nảy ra ý định đứng ra bảo trợ cho đứa cháu nội của ông sang du học ở Mỹ. Ngày đó, con bé đang chuẩn bị thi tú tài và chỉ sau đó vài tháng nó tốt nghiệp trung học. Anh đã khuyến khích nó đi Mỹ học và nó đã nghe theo. Anh đã thấy hân hoan khi đón nó ở phi trường Cựu Kim Sơn và đưa nó về nhà mình.

Lịch sử đã xoay vần, kẻ thù nay đã thành bạn, những người Cộng Sản Việt Nam nay đã đi Mỹ như đi chợ, những tên tướng Cộng Sản đã đến Mỹ bắt tay những kẻ thù cũ tỏ lòng tri ơn. Mẹ của Châu, đưa cháu anh đem sang Mỹ du học, một sĩ quan cao cấp Quân Đội Nhân Dân, cũng đã đi công tác bên Mỹ và ghé thăm con. Nhiều Việt Kiều về già đã mang tiền về nước mua nhà tính ở luôn đó, trong số đó có cả một cựu tướng lãnh Việt Nam Cộng Hoà, một người trước đó ba chục năm đã tuyên bố không đội trời chung với Việt Cộng. Những ca sĩ nhân dân đã được tự do đi làm show ở bên Pháp, bên Úc, bên Mỹ để phục vụ Việt Kiều ở hải ngoại, và nhiều người đã không trở về nước. Cùng một lúc, hàng mấy chục ngàn sinh viên ở Việt Nam đã đi du học khắp các nước trên thế giới và một số không lớn đã xin được việc làm và ở lại nước ngoài sau khi tốt nghiệp. Ngược lại Việt kiều đã về quê nhà tìm vợ kiếm chồng đem ra xứ ngoài để tránh phải cưới những người không còn hoàn toàn là Việt Nam nữa.

Tất cả những gì xảy ra hai mươi năm trước đã từ từ biến chuyển, tuy chậm nhưng còn hơn không. Chế độ độc tài khát máu đã không còn hằn như trước nữa. Những nhà lãnh đạo Việt Nam ngày nay nói đến chủ trương "Xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa" chứ không còn nói đến việc "tiến mau tiến mạnh lên Xã Hội Chủ Nghĩa kinh qua xã hội tư bản." Như thế, họ đã đi ngược lại chủ thuyết Mác Lê nin mà họ đã cho là kinh điển, họ đã coi chế độ tư bản cao hơn chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa, họ đã phản bội chủ thuyết Cộng Sản. Vì trong chế độ Cộng Sản không có quyền tư sản, nhưng ngày nay Hà Nội đã lập liếm công nhận quyền tư sản, mặc dù gọi đó là quyền xử dụng tư sản thay vì quyền sở hữu tư sản. Dù gọi là gì đi chăng nữa thì đó vẫn không phải là vấn đề, vì giá trị những bất động sản mà những tay lãnh đạo gộc ở Hà Nội làm chủ đâu có đáng bao nhiêu so với giá trị những động sản mà chúng sở hữu, nhất là những số tiền đô la lên đến hàng trăm triệu chúng để nơi đâu, không ai biết.

Lịch sử vẫn xoay vần, con đường mà lịch sử sẽ theo không ai biết trước được, nó sẽ đưa Việt Nam đến đâu thì không ai có thể chắc chắn. Có điều chắc chắn là không chủ thuyết nào, không đảng nào, không nhà lãnh đạo nào có thể ngăn chặn bước tiến của xã hội Việt Nam. Trước sau thì xã hội Việt nam cũng sẽ phải tiến tới một thể chế dựa trên căn bản tự do dân chủ và sự phát triển của kỹ thuật tân tiến. Lịch sử Việt Nam chẳng sớm thì muộn sẽ cho thấy sự tàn lụi của thể chế Cộng Sản, như nó đã tàn lụi tại bao nhiêu nơi khác trên thế giới.

Cựu Kim Sơn Tháng Giêng năm 2005  
Kỷ niệm 30 năm Mất nước